

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2018.

**PHIẾU TRÌNH VĂN BẢN ĐẾN**

Kính trình: Đ/c Viện trưởng Viện KSND thành phố Hải Phòng.  
Văn bản số: 258/TB-VKS-HC....., ngày 13 tháng 6 năm 2018

**Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA  
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT VĂN BẢN**

**BỘ PHẬN VĂN THƯ  
TRÌNH VĂN BẢN**

- gửi hợp thư, y/cầu P10 n/cần  
rút kinh nghiệm.
- bản chính chuyển P10.1.

Hàng

22/6/2018

Nguyễn Thị Thu Hằng

Điền

Số: **258**/TB-VKS-HC

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

VIỆN KIỂM SÁT ND TP. HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số	Ngày
	22/6/18	
Chuyên	Sao gửi	Chỉ thị CQ
Viện trưởng		
Đ/c Đặng		
Đ/c Hùng		
Đ/c Hà		
Phòng NV		
Quán, Huyện		
CVP		
Hộp thư		

## THÔNG BÁO

### Kinh nghiệm kiểm sát giải quyết án Hành chính

- Kính gửi:**
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3
  - Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận được đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án Hành chính phúc thẩm số 87/2017/HC-PT ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giải quyết đối với “*Yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất*”, giữa:

**Người khởi kiện:** Bà Vương Thị Oanh - SN: 1962

Địa chỉ: số 1063 đường Hùng Vương, tổ 4 phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

**Người bị kiện:** UBND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn Long - SN: 1955 (chồng bà Oanh)

Địa chỉ: số 1063 đường Hùng Vương, tổ 4 phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

## NHẬN THẤY

Ngày 17/7/1993 vợ chồng bà Vương Thị Oanh được UBND huyện Krông Búk (nay là thị xã Buôn Hồ) cấp GCNQSDĐ số B946414 gồm 03 thửa đất với tổng diện tích là 12.547 m<sup>2</sup>, đất tại phường Thiện An. Trong đó: Thửa đất số 90 tờ bản đồ số 3 diện tích 2163 m<sup>2</sup> là đất khu dân cư; Thửa đất số 85 tờ bản đồ số 3 diện tích 6840 m<sup>2</sup> và Thửa đất số 80 tờ bản đồ số 3 diện tích 3544 m<sup>2</sup> đều là đất nông nghiệp thời hạn sử dụng lâu dài.

Thực hiện dự án xây dựng các công trình của trung tâm hành chính phường Thiện An gồm: Trạm y tế phường Thiện An, Trụ sở HĐND - UBND phường Thiện An, Trường mầm non Hoa Hướng Dương nên gia đình bà bị UBND thị xã



Buôn Hồ ban hành các quyết định để thu hồi một phần diện tích của cả ba thửa đất nêu trên, cụ thể: Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 thu hồi 759,7 m<sup>2</sup> đất của thửa đất số 90 để xây dựng công trình Trạm y tế phường Thiện An; Quyết định 4977/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 để thu hồi 2342,4 m<sup>2</sup> đất của thửa đất số 80 để xây dựng công trình trụ sở HĐND - UBND phường Thiện An; Quyết định 4401/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 thu hồi 1333,5 m<sup>2</sup> của 02 thửa đất (gồm 1091,2 m<sup>2</sup> của thửa đất số 85 và 242,3 m<sup>2</sup> của thửa đất số 90) để xây dựng công trình Trường mầm non Hoa Hướng Dương. Đối với việc thu hồi đất để xây dựng các công trình trên thì bà không có ý kiến gì.

Tổng số tiền hộ gia đình bà được bồi thường là 1.199.417.000 đồng. Bà không đồng ý với quyết định lập phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thị xã Buôn Hồ, bà cho rằng các quyết định trên áp giá bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của gia đình bà.

Bà Vương Thị Oanh đã khiếu nại đối với Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình trạm y tế phường Thiện An và Quyết định 4403/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Trường mầm non Hoa Hướng Dương và đã được giải quyết bằng Quyết định số 3893/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND thị xã Buôn Hồ và Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại trên, bà Oanh có đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định như sau:

1. Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình trạm y tế phường Thiện An và buộc UBND thị xã Buôn Hồ phải bồi thường cho gia đình bà 759,7 m<sup>2</sup> của thửa đất số 90 là đất ở với mức giá 2.500.000 đ/m<sup>2</sup>

2. Quyết định 4979/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình trụ sở HĐND - UBND phường Thiện An và buộc UBND thị xã Buôn Hồ phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà toàn bộ diện tích 2342,4 m<sup>2</sup> theo giá đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư áp dụng theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP với mức giá 1.000.000 đ/m<sup>2</sup>.

3. Quyết định 4403/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Trường mầm non Hoa Hướng Dương và buộc UBND thị xã Buôn Hồ phải bồi thường 242,3 m<sup>2</sup> thửa đất 90 là đất ở với mức giá 2.500.000 đ/m<sup>2</sup>. Tiến hành thu hồi hai thửa đất số 85 và số 90 mà hỗ trợ một thửa (1091,2 m<sup>2</sup> thửa 85) là không đúng với khoản 1, 2 Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.



Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HCST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, quyết định:

*Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Oanh về việc hủy các Quyết định: Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình trạm y tế phường Thiện An; Quyết định 4403/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Trường mầm non Hoa Hướng Dương; Quyết định 4979/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình trụ sở HĐND - UBND phường Thiện An.*

Ngày 24/4/2017, người khởi kiện bà Vương Thị Oanh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 04/5/2017, bà Oanh có đơn kháng cáo bổ sung.

Bản án hành chính phúc thẩm số 87/2017/HC-PT ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, quyết định:

*Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Vương Thị Oanh. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.*

Sau khi có Bản án phúc thẩm nêu trên, có quan điểm cho rằng:

*Về tố tụng: Các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng công trình Trạm y tế phường Thiện An, trường mầm non Hoa Hướng Dương, trụ sở HĐND - UBND phường Thiện An đều có nội dung căn cứ vào các quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk; tại đơn kháng cáo bà Oanh yêu cầu hủy các quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ, quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; các quyết định giải quyết khiếu nại và trả lời khiếu nại này đều có ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Oanh, dẫn đến bà Oanh khởi kiện nên là đối tượng giải quyết của vụ án, cấp sơ thẩm chưa đưa Chủ tịch UBND huyện Buôn Hồ, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk tham gia tố tụng là còn thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Oanh khai có đóng thuế đất nhưng chưa được thua thập các biên lai nộp thuế này.*

*Về nội dung: việc áp giá bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình Oanh, việc xác định diện tích đất thổ cư của gia đình bà Oanh chưa được xác minh trong hồ sơ vụ án.*

## XÉT THẤY

### *\* Về tố tụng:*

- Tại biên bản làm việc với bà Vương Thị Oanh do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk lập ngày 20/02/2017 (BL 175), bà Oanh chỉ khởi kiện 03 quyết định, cụ thể là: Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17/01/2012; Quyết định



4403/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; Quyết định 4979/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND thị xã Buôn Hồ.

Căn cứ vào Điều 8. Quyền quyết định và tự định đoạt của người khởi kiện và Điều 115. Quyền khởi kiện vụ án của Luật Tố tụng hành chính năm 2015: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khởi kiện vụ án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc trong trường hợp không đồng ý với quyết định, hành vi đó hoặc đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết, nhưng hết thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật mà khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại về quyết định, hành vi đó”*, đương sự có quyền tự lựa chọn đối tượng khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân hai cấp không vi phạm tố tụng.

- Về kháng cáo của bà Vương Thị Oanh: Tại đơn bổ sung kháng cáo ngày 04/5/2017 (BL 408) bà Oanh yêu cầu hủy: Quyết định số 3893/QĐ-UBND ngày 05/11/2015 của UBND thị xã Buôn Hồ (Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1) và Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk (Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2). Tuy nhiên, khi khởi kiện vụ án, bà Oanh không đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các Quyết định giải quyết khiếu nại trên dẫn đến việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết vấn đề này. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 205 Luật Tố tụng hành chính năm 2015: *“Kháng cáo toàn bộ hoặc một phần của bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật”*, đương sự không được quyền kháng cáo vượt quá phạm vi nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Oanh không cung cấp được biên lai thu thuế nhà đất hằng năm để chứng minh cho yêu cầu của mình. Theo quy định của Điều 83 Luật Tố tụng hành chính: *“Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không nộp hoặc nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật này để giải quyết vụ án”*. Bà Oanh cho rằng đã đóng thuế nhà đất nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, do đó, Tòa án không có căn cứ để xem xét, giải quyết yêu cầu của bà.

**\* Về nội dung:**

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đất đai năm 2003: *“Giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định được công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 hàng năm được sử dụng làm căn cứ để tính thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất; tính tiền sử dụng*



*đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất; tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, **bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất**; tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước”*

Do đó, khi thu hồi đất để làm dự án công trình công cộng phục vụ dân sinh thì việc bồi thường, hỗ trợ cho người dân được áp dụng theo khung giá địa phương, UBND thị xã Buôn Hồ căn cứ vào khung giá của UBND tỉnh Đắk Lắk là phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2003 và hướng dẫn tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Về việc hỗ trợ cho gia đình bà Oanh:

Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định: tại khoản 1 Điều 14 về Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ: *“Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng có đủ điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10 và 11 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi là Nghị định số 197/2004/NĐ-CP) và các Điều 44, 45 và 46 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 84/2007/NĐ-CP) thì được bồi thường; trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét để hỗ trợ”* và khoản 3 Điều 21: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hỗ trợ, diện tích đất được hỗ trợ và giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương”*. Do đó, việc hỗ trợ cho gia đình bà Oanh phụ thuộc vào điều kiện thực tế tại địa phương và do UBND thị xã Buôn Hồ quyết định.

- Về việc xác định diện tích đất ở của gia đình bà Oanh:

Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2003: *“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định hạn mức công nhận đất ở theo số lượng nhân khẩu trong hộ gia đình”* và khoản 3 Điều 45 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai: *“Trường hợp đất ở có vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư được sử dụng từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 thì diện tích đất ở được xác định theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 87 của Luật Đất đai”* thì hạn mức đất ở do UBND tỉnh quy định.



Thực tế UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND ngày 24/8/2007 quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, hạn mức công nhận đất ở đối với các trường hợp thửa đất có vườn, ao cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, điều 3 quy định: “*Căn cứ vào quỹ đất ở địa phương và quy hoạch phát triển nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, hạn mức đất giao cho hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở tại nông thôn tối đa không quá 400 m<sup>2</sup>*”.

Hồ sơ địa chính lưu trữ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Buôn Hồ) thì tại trang số 84, số thứ tự 276 của Quyền sở hữu đăng ký ruộng đất Thiệu An năm 1993 thể hiện thửa đất số 90 tờ bản đồ 3 tại phường Thiệu An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, mục đích sử dụng đất của gia đình bà Vương Thị Oanh là 400 m<sup>2</sup> T (tức đất thổ cư hay đất ở), 1763 m<sup>2</sup> CF (tức là cà phê hay cây lâu năm) (BL 155-157).

Như vậy, việc áp dụng pháp luật về đất đai và chính sách của UBND hai cấp tỉnh Đắk Lắk là đúng pháp luật, do đó Bản án Hành chính phúc thẩm số 87/2017/HC-PT ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử là có căn cứ và đúng pháp luật, không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Vậy, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo để Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3 và VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham khảo kinh nghiệm trong quá trình kiểm sát giải quyết vụ án Hành chính. ✍

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Trần Công Phàn - PVT VKSNDTC (để b/c);
- Văn phòng VKSNDTC;
- Công chức Vụ 10;
- Lưu: VT, V10, HSKS.

**TL. VIỆN TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI  
QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ  
VIỆC KINH DOANH, THƯƠNG MẠI, LAO  
ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC THEO  
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**



**Phượng Hữu Oanh**